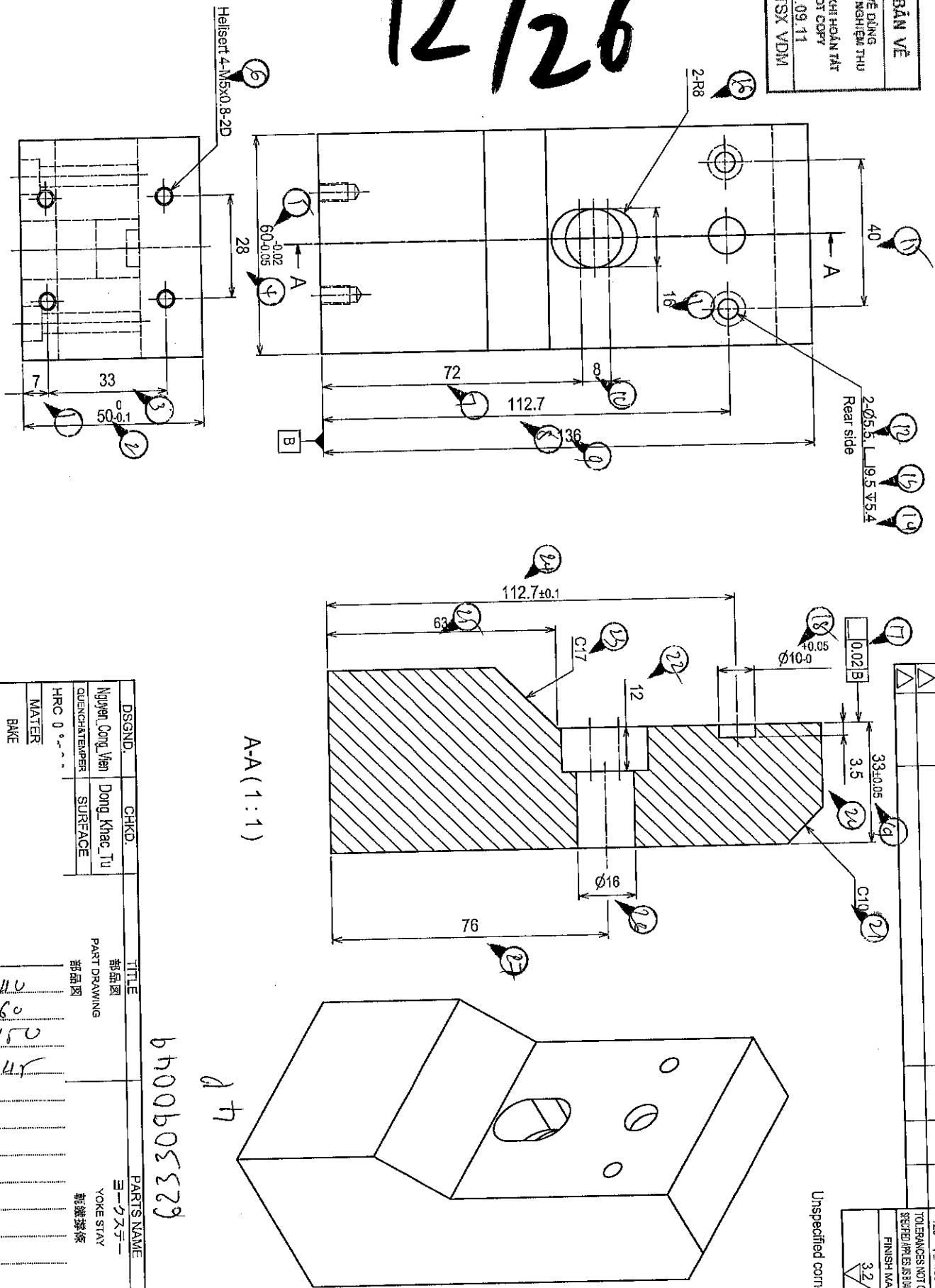


12/26

4		C		CUTTING TOLERANCE	
REV.	DATE	DESCRIPTION	REF. NO.	DWN.	CHKD.
REV.	2017/04/10			1000.000	1000.000
1				0.5 ± 0.1	0.5 ± 0.1
2				30 ± 0.2	30 ± 0.2
3				120 ± 0.5	120 ± 0.5
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					
11					
12					
13					
14					
15					
16					
17					
18					
19					
20					
21					
22					
23					
24					
25					
26					
27					
28					
29					
30					
31					
32					
33					
34					
35					
36					
37					
38					
39					
40					
41					
42					
43					
44					
45					
46					
47					
48					
49					
50					
51					
52					
53					
54					
55					
56					
57					
58					
59					
60					
61					
62					
63					
64					
65					
66					
67					
68					
69					
70					
71					
72					
73					
74					
75					
76					
77					
78					
79					
80					
81					
82					
83					
84					
85					
86					
87					
88					
89					
90					
91					
92					
93					
94					
95					
96					
97					

CUTTING TOLERANCE	
0,5 ≤ Δ ≤ 6	± 0,1
6 < Δ ≤ 30	± 0,2
30 < Δ ≤ 120	± 0,3
120 < Δ ≤ 400	± 0,5
TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED APPLY AS FOLLOWS:	
FINISH MARKS	



Unspecified corner C0.5

TITLE		PART'S NAME
DSGND.	CHKD.	ヨークステー
Muyet Cong Yen	Dong Khac Tu	YOKE STAY
QUENCHTEMPER	SURFACE	鉤鐵撐條
HRC 0 ~ ~ ~		
MATER		
BAKE		

6233090049

42

$$A^*A(1:1)$$

SNO:	
SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:	
NGƯỜI THIẾT LẬP: 10197	
DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
<div>1.VẬT LIỆU:</div> <div>2.THỜI GIAN GIA CÔNG</div>	